

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Cần

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Phương

Bà Ngô Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết là thư ký Tòa án nhân dân quận H

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2020/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2020/QĐ- ST ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đức Thắng**, sinh năm 1979. HKTT: A7 tổ 1B phường T, quận Đ, thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam . Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Không. Bố Vũ Đình H(đã chết). Mẹ Đặng Thị Q(đã chết). Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Dương Thị Th T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009. Danh bản chỉ bản số 312 lập ngày 28/7/2020 tại Công an quận H

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 12/6/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đống Đa khởi tố về tội Cố ý gây thương tích. Ngày 18/08/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa ra Quyết định đình chỉ vụ án. Không xử phạt hành chính.

Ngày 21/07/2020, Công an quận Đống Đa bắt Vũ Đức T theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I - Công an thành phố Hà Nội(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Chị Lê Ngọc A, sinh năm 1988; Cư trú: Số 23 ngõ 442 Âu Cơ, phường N, quận H, thành phố H (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 ngày 20/03/2019, Vũ Đức T và Nguyễn Tiến D

(Sinh năm: 1994 - Trú tại: tổ 32 cụm 5 phường Tứ Liên, quận H, thành phố Hà Nội), Trần Trung H (tên gọi khác: “Chè” - Sinh năm: 1989 - Trú tại: số 39 ngõ 124/55 Âu Cơ, phường Tứ Liên, quận H, thành phố Hà Nội), Lê Anh T (Sinh năm: 1991 - Trú tại: số 48 /55/124 Đường A, phường T, quận H, thành phố H) và Nguyễn Tiến S (Sinh năm 1993 - Trú tại: ngõ 92 A, cụm 2 phường T, quận H, thành phố H), Lê Việt C (Sinh năm: 1996 - Trú tại: tổ 14 cụm 3 phường T, quận H, thành phố H) cùng đến quán vịt Ý Lý tại số 231 Âu Cơ, phường Q, quận H, thành phố H.

Đến 18 giờ 45 phút cùng ngày, Vũ Đức T đứng dậy đi ra ngoài cửa quán và thì thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vission màu đỏ đen BKS 36B2-809.11 của chị Lê Ngọc A (Sinh năm: 1988 - Trú tại: số 23 ngõ 442 Âu Cơ, phường N, quận T ,Thành phố H) đang dựng trên vỉa hè, xe không khóa cổ, không khóa càng đầu xe hướng vào trong quán, đuôi xe hướng ra đường. Quan sát thấy không có ai để ý trông coi, T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe nên T ngồi lên trên yên chiếc xe để đợi. Khi T thấy T, S, D, C, H thanh toán xong đi ra ngoài, T đã dùng hai tay điều khiển xe lùi ra khỏi sân trước cửa quán vịt và nói với cả nhóm: “Đẩy hộ anh cái xe, xe anh hết xăng”. Do S không đi xe máy và đang đứng gần T nghe thấy vậy nên S đã dùng tay bám vào đuôi xe máy để đẩy xe cho T một đoạn đường từ trước cửa quán vịt Ý Lý đến ngã ba vòng xuyên đường X, phường Q, quận H. Sau đó, S và H, T, D, C cùng nhau đi về còn T bỏ đi một mình. Quá trình điều tra T khai: Sau khi lấy trộm được chiếc xe, T đẩy chiếc xe đến trước cửa một quán phở trên phố X (không rõ địa chỉ cụ thể) rồi T đã nói với một người bạn tên Q (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) là xe máy của Thắng, T giao xe cho Q tại khu vực A, phường Y, quận H để nhờ Q cất xe. Sau đó, T không thấy Q quay lại nên T bỏ đi về.

Cùng ngày, chị Lê Ngọc A là khách đến ăn tại quán vịt Ý Lý đi về thì phát hiện chiếc xe Honda Vission màu đỏ đen BKS: 36B2-809.11 của mình dựng ở vỉa hè bị mất trộm nên chị Ngọc A đã đến Công an phường Quảng An trình báo. Anh Nguyễn Văn Y (Sinh năm: 1971 - Trú tại: số 231 Âu Cơ, Q, H, H là chủ quán vịt Ý Lý) đã giao cho Cơ quan điều tra: 01 đĩa VCD chứa dữ liệu hình ảnh được trích từ camera của quán vịt Ý Lý.

Kết quả tra cứu chiếc xe máy Honda Vission màu đỏ đen BKS 36B2-809.11 người đứng tên đăng ký là chị Lê Ngọc A.

Tại Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐG ngày 26/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - UBND quận H xác định: trị giá chiếc xe máy Honda Vission màu đỏ đen BKS 36B2-809.11 của chị Ngọc Anh là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng).

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nội dung camera, tiến hành nhận dạng đối với Thắng, kết quả người bị hại và người làm chứng trong vụ án đều xác định Vũ Đức T là người lấy trộm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vission và Sơn là người bám tay vào phần sau xe đẩy đi.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Đức T không có mặt tại nơi thường trú nên không triệu tập được. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H đã ra quyết định truy nã số 13 ngày 10/7/2019 đối với Vũ Đức Thắng. Ngày 21/7/2020, Công an quận Đống Đa đã bắt được Vũ Đức T tại khu vực hồ Hoàng Cầu, phường T, quận Đ theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H. Tại Cơ quan Công an, Vũ Đức T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai của T phù hợp với lời khai của bị hại, nhân chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Tiến S không có ý định chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vission của chị Ngọc A. Khi Vũ Đức T lấy trộm xe máy không trao đổi, bàn bạc thỏa thuận gì với Sơn. Việc S đẩy chiếc xe hộ T là do S tin tưởng khi T nói xe của T hết xăng, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với hành vi này của Nguyễn Tiến S.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H đã điều tra đối với đối tượng tên Q nhưng do T không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không làm rõ được. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm tang vật vụ án nhưng không có kết quả. Chị Ngọc A không yêu cầu Vũ Đức T phải bồi thường và đề nghị xử lý Vũ Đức T theo đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Bản cáo trạng số 182/CT - VKS ngày 28/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận H quyết định truy tố bị cáo Vũ Đức T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo từ 10 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2020

Vật chứng vụ án: Không

Dân sự: Không.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, rất hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra – Công an quận H; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 20/3/2019, tại vỉa hè trước cửa số 231 Âu Cơ, phường Quảng An, quận H, thành phố Hà Nội. Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Vũ Đức T đã có hành vi trộm cắp một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vission trị giá là 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) của chị Lê Ngọc Anh.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự. Với giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt nêu trên thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự trị an cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo không tự tìm việc làm có thu nhập cho bản thân mà chủ động thực hiện hành vi trộm cắp để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cách ly bị cáo khỏi đời sống chung xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo. Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử cũng xem xét thái độ khai báo thành khẩn của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai nhận tội; Lần đầu bị đưa ra xét xử. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về dân sự: Không

Vật chứng vụ án: Không

Bị cáo phải nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 điều 173; Điều 38; Điểm s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức T 12 tháng tù(Mười hai). Thời hạn tù tính từ ngày bắt 21/7/2020.

Về dân sự: Không

Vật chứng vụ án: Không

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKS ND quận H
- Công an quận H
- Chi cục THA dân sự quận H
- Lưu HS

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Đức Cần

